

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 40/2022/DS-PT

Ngày: 02/08/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Phương

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Hiền

Ông Phạm Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 06 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐ-PT ngày 30/06/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐ-PT ngày 06/07/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2022/QĐPT-DS ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:**

1. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1979

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: phường PC, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông H: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1985, địa chỉ: phường PC, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

**\* Bị đơn:**

1. Bà Lê Nguyễn Huyền R, sinh năm 1983

2. Ông Nguyễn Hưng V, sinh năm 1981

Địa chỉ: phường LC, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Đều vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983

Địa chỉ: phường NP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Nguyên đơn bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H trình bày:***

Ngày 04/12/2020, ông bà có cho vợ chồng bà Lê Nguyễn Huyền R vay số tiền 450.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, không lãi suất. Bà Trinh trực tiếp viết giấy mượn tiền. Vợ chồng bà R cam kết 15 ngày sẽ trả lại tiền cho vợ chồng ông H, bà L. Tuy nhiên đến hạn, ông bà đã rất nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng vợ chồng bà Trinh cố tình không chịu trả lại tiền đã vay cho ông bà. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà R và ông Vũ phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 450.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

#### ***Bị đơn bà Lê Nguyễn Huyền R trình bày:***

Bà có quen biết với bà Nguyễn Thị A. Bà A có nhờ bà đứng ra vay tiền của vợ chồng bà L để đưa lại cho bà A do bà A đã vay rồi nên không vay được của vợ chồng bà L nữa. Vì vậy giữa năm 2020, bà A có đưa bà R đến nhà vợ chồng bà L vay 03 lần tiền với tổng số tiền 400.000.000 đồng. Bà Trinh đã đưa toàn bộ số tiền lại cho bà A. Bà A và vợ chồng bà L có thỏa thuận miệng lãi suất là 15.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng, bà A có nghĩa vụ trả gốc, lãi cho bà L. Đến nay, bà không biết bà A có trả gốc, lãi cho bà L hay không.

Cuối năm 2020, bà A đã bỏ trốn khỏi địa phương, vợ chồng ông H, bà L đòi nợ bà và buộc bà phải viết giấy mượn số tiền 450.000.000 đồng bao gồm 400.000.000 đồng tiền gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì số tiền này, bà chỉ vay dùm bà A nên bà A phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà L. Việc vay tiền chỉ diễn ra giữa bà, bà A với vợ chồng bà L, không liên quan gì đến ông Nguyễn Hưng V vì tiền bà đưa cho bà A chứ không dùng chi tiêu cho gia đình.

Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Hưng V và bà Lê Nguyễn Huyền R phải trả cho bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H 450.000.000 đồng tiền gốc.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 800/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm về việc buộc ông Nguyễn Hưng Vũ phải cùng bà Lê

Nguyễn Huyền Trinh phải trả một lần cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức H và bà Hồ Thị L số tiền gốc là 450.000.000 đồng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị A là người làm chứng là không đúng và bỏ sót người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, thu thập chứng cứ về hợp đồng vay và lãi suất chưa đầy đủ, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đảm bảo quy định pháp luật và không tuyên trong bản án sơ thẩm. Do đó, Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố C xét xử vụ án. Ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C kháng nghị Bản án sơ thẩm. Như vậy, kháng nghị trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định.

#### **[2] Về nội dung:**

Theo “Giấy mượn tiền” ngày 04/12/2020, bị đơn bà Lê Nguyễn Huyền R vay của nguyên đơn số tiền 450.000.000đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn trả nợ sau 15 ngày kể từ ngày vay. Theo giấy vay không thỏa thuận lãi suất. Sau đó, đến hạn bà R không trả nợ nên nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ trên, không yêu cầu lãi suất.

#### **[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng nghị:**

- Theo Quyết định kháng nghị số 800/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị sửa Bản án sơ thẩm buộc một mình bà Lê Nguyễn Huyền R trả số nợ 450.000.000đồng.

Theo Giấy mượn tiền ngày 04/12/2020 cho thấy bà Lê Nguyễn Huyền R đã vay của ông Nguyễn Đức H và bà Hồ Thị L số tiền 450.000.000đồng. Thời hạn vay là 15 ngày sẽ hoàn trả số tiền vay (bl 14). Theo Bản tự khai ngày 29/3/2021 (bl 16) bà R cũng thừa nhận đã viết giấy mượn nợ nêu trên nhưng cho rằng bị ép buộc. Đồng thời, bà R cho rằng số tiền trên là vay dùm cho bà Nguyễn Thị A. Tuy nhiên, bà R không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc bà bị ép buộc viết giấy mượn tiền nêu trên và cũng không chứng minh số tiền trên do bà A vay. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà R đã vay số tiền trên và có viết giấy mượn tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ đều cho thấy việc vay mượn tiền và viết giấy nợ chỉ một mình bà R ký, không chứng minh được ông Nguyễn Hưng V cùng đứng ra vay và cũng không chứng minh được số tiền đã vay bà R sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị buộc một mình bà R phải trả toàn bộ số nợ trên là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng:

+ Cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo phân tích nêu trên và tài liệu chứng cứ cho thấy bà R là người trực tiếp vay tiền, nhận tiền và viết giấy nợ. Do đó, bà R chịu trách nhiệm trả nợ là có căn cứ. Đối với việc bà R có cho bà A vay mượn lại số tiền trên hay không thì đây là quan hệ dân sự khác giữa bà R và bà A nếu hai bên có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

+ Thu thập chứng cứ về hợp đồng vay và lãi suất chưa đầy đủ: Như trên đã phân tích cho thấy lời khai của bà R và giấy mượn tiền đã chứng minh bà R đã vay của nguyên đơn số tiền 450.000.000đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định số tiền bà R nợ của nguyên đơn, do đó tài liệu chứng cứ đã chứng minh rõ bản chất nội dung vụ án nên đại diện viện kiểm sát cho rằng thu thập chứng cứ chưa đầy đủ là không có cơ sở.

+ Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng, không tuyên phần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong phần quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày ý kiến vượt quá nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có cơ sở chấp nhận đề nghị trên.

**[3] Về án phí dân sự:** Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Nguyễn Huyền R phải trả cho bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Hưng V cùng trả số nợ trên.

#### **\* Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Nguyễn Huyền R phải nộp 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001154 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

**\* Quy định:** Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Đình Phương**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 02 tháng 08 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Phương**

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Ông Phạm Đình Thanh

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 79/2021/TLPT-DS ngày 29/12/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

**\* Nguyên đơn:**

1. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1979

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: phường PC, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông H: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1985, địa chỉ: 18 Nguyễn Lương Bằng, Tổ dân phố Phú Trung, phường PC, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**\* Bị đơn:**

1. Bà Lê Nguyễn Huyền R, sinh năm 1983

2. Ông Nguyễn Hưng V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố Xóm Cồn, phường LC, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Biểu quyết 3/3 thống nhất áp dụng các điều luật sau:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về các vấn đề giải quyết vụ án: Biểu quyết 3/3 thống nhất:

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Nguyễn Huyền R phải trả cho bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Hưng V cùng trả số nợ trên.

3. Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 thống nhất những vấn đề sau:

\* **Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Nguyễn Huyền R phải nộp 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Đức H 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001154 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ..... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**